TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13-GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2025/QĐST-DS	*Gia Lai, ngày 11 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 61/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Anh Văn A, sinh năm 1988. Căn cước công dân số 064088003355; Địa chỉ: tổ dân phố T, phường A, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Trần Nguyên S, sinh năm 1977. Căn cước công dân số 052077000649; Địa chỉ: thôn F, xã Đ, tỉnh Gia Lai.

Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1979. Căn cước công dân số 052179000665; Địa chỉ: thôn F, xã Đ, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Lê Anh Văn A cùng với bị đơn ông Trần Nguyên S và bà Nguyễn Thị Hồng T thống nhất thỏa thuận, hiện tại ông S và bà T còn nợ ông A tổng số tiền là 116.000.000đồng (Một trăm mười sáu triệu đồng).

Ông Lê Anh Văn A cùng với ông Trần Nguyên S và bà Nguyễn Thị Hồng T thống nhất thỏa thuận phương thức và thời gian trả nợ, cụ thể như sau:

Đợt đầu, vào ngày 15/01/2026 ông S và bà T liên đới trả cho ông A số tiền là 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng).

Các đợt tiếp theo, vào ngày 15 hàng tháng của các tháng tiếp theo ông S và bà T liên đới trả cho ông A số tiền là 3.000.000đồng (ba triệu đồng) cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc là 116.000.000đồng (Một trăm mười sáu triệu đồng).

Trường hợp ông S và bà T không thanh toán được khoản nợ trên hoặc thực hiện không đúng bất kỳ thời hạn trả nợ theo từng đợt như đã thỏa thuận, thì ông A được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự, thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn nợ của các đợt như đã thỏa thuận.

Về án phí: Ông Trần Nguyên S và bà Nguyễn Thị Hồng T tự nguyện liên đới chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 2.900.000đồng (hai triệu chín trăm nghìn đồng). Ông S và bà T phải liên đới nộp số tiền trên.

Ông Lê Anh Văn A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông A số tiền tạm ứng án phí là 2.900.000đồng (hai triệu chín trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003491 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13;
- Phòng Thi hành án dân khu vực 13;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Ngọc Bình